

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/HS-ST

Ngày 29/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Hương.

Bà Trần Thị Huệ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Thanh Tuyên – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hải Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng, Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng **mở phiên tòa xét xử trực tuyến** công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Đình H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29 tháng 10 năm 1952, tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Ph, huyện B; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông: Trần Đình Th và con bà Nguyễn Thị Nh; Vợ: Đào Thị L, sinh năm 1956, trú tại thôn Phú H, xã Phú Nh, huyện B, tỉnh L; Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1974, con nhỏ nhất sinh năm 1979.

Tiền án: 04 tiền án.

+ Bản án số 44/2016/HSST ngày 12/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xử phạt Trần Đình H 06 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, buộc Trần Đình H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 12/12/2016, Trần Đình H đã thi hành xong khoản tiền án phí 200.000 đồng.

+ Bản án số 27/2017/HSST ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt Trần Đình H 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng

hợp hình phạt 06 năm 06 tháng tù tại bản án số 44/2016/HSST ngày 12/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, buộc Trần Đình H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 23 năm 06 tháng tù, buộc Trần Đình H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Trần Đình H đã thi hành xong khoản tiền án phí 200.000 đồng.

+ Bản án số 14/2018/HSST ngày 09/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, xử phạt Trần Đình H 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt 23 năm 06 tháng tù tại bản án số 702/2017/HSPT ngày 19/10/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, buộc Trần Đình H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 30 năm tù, buộc Trần Đình H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 11/5/2018 Trần Đình H chấp hành xong khoản tiền án phí 200.000 đồng.

+ Bản án số 31/2024/HS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, xử phạt Trần Đình H 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt 30 năm tù tại bản án số 14/2018/HS-ST ngày 09/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, buộc Trần Đình H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 30 năm tù, buộc Trần Đình H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 03/10/2024, Trần Đình H chấp hành xong khoản tiền án phí 200.000 đồng.

Đối với tất cả 04 bản án nêu trên Trần Đình H đều chưa chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến thời điểm phạm tội lần này (ngày 18/09/2024), Trần Đình H chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 104/2012/HSST ngày 31/8/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, xử phạt Trần Đình H 13 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, buộc Trần Đình H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Năm 2013, Trần Đình H được đặc xá. Tính đến lần phạm tội lần này (ngày 18/09/2024), đã được xóa án tích.

Bị cáo Trần Đình H đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 20/9/2024 đến ngày 20/01/2025 - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Ngọc Th;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 9 năm 1985, tại huyện B, tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện B, Lào Cai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Phạm Ngọc H và con bà Nguyễn Thị H; Vợ: Phan Thị M, sinh năm 1992, hiện trú tại tỉnh Nam Định, đã ly hôn; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2011.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự.

Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 20/QĐ-TA ngày 08/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai đối với Phạm Ngọc Th trong thời gian 18 tháng. Ngày 15/03/2024, Thành chấp hành xong quyết định. Tính đến lần phạm tội này (ngày 18/9/2024), Phạm

Ngọc Th chưa được xóa tiền sự.

Nhân thân:

+ Bản án số 01/2015/HSST ngày 28/7/2015 của Toà án Quân sự khu vực 1 Quân khu 2 xử phạt Phạm Ngọc Th 24 tháng tù về tội “Phá huỷ công trình quan trọng về an ninh quốc gia”, ngày 24/9/2016 Thành chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến ngày phạm tội lần này (ngày 18/9/2024), Phạm Ngọc Th đã được xóa án tích.

+ Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 24/QĐ-TA ngày 02/04/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đối với Phạm Ngọc Th trong thời gian 12 tháng. Ngày 11/03/2020, Thành chấp hành xong quyết định. Tính đến lần phạm tội này (ngày 18/9/2024), Phạm Ngọc Th đã được xóa tiền sự.

+ Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 08/QĐ-TA ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đối với Phạm Ngọc Th trong thời gian 18 tháng. Ngày 03/06/2022, Thành chấp hành xong quyết định. Tính đến lần phạm tội này (ngày 18/9/2024), Phạm Ngọc Th đã được xóa tiền sự.

Bị cáo Phạm Ngọc Th bị tạm giữ từ ngày 18/9/2024, tạm giam từ ngày 21/9/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 18/09/2024, tại khu vực thôn Phú Hải 2, xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, tổ công tác thuộc Công an huyện Bảo Thắng phát hiện kiểm tra và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Đình H và Phạm Ngọc Th có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ và niêm phong của Phạm Ngọc Th 01 gói ma túy heroine mà Thành khai nhận là mua của Trần Đình H.

Quá trình điều tra, Trần Đình H và Phạm Ngọc Th khai nhận: Ngày 18/09/2024, Trần Đình H đang ở nhà thì có Phạm Ngọc Th đến hỏi mua 200.000 đồng ma túy Heroine. Thành đưa Hòa 200.000 đồng, Hoà đưa cho Thành 01 gói ma túy Heroine được bọc bằng giấy bạc, Thành vừa cầm gói ma túy trên tay thì bị Tổ công tác Công an huyện Bảo Thắng bắt quả tang. Thành tự giác giao nộp từ trong lòng bàn tay trái 01 gói ma túy Heroine vừa mua được của Hoà và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trần Đình H cũng tự giác giao nộp cho tổ công tác 200.000 đồng là tiền vừa bán ma túy cho Thành. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định.

Khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Trần Đình H tại thôn Phú Hải 2, xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Trần Đình H giao nộp: Trong túi áo ngực, bên trái 01 túi nilon trong suốt, mở ra bên trong có 16 gói giấy bạc nhỏ chứa ma túy Heroine; Trong túi áo bên hông trái, phía trước 01 gói giấy màu trắng chứa ma túy Heroine, 01 gói nilon màu đen, được buộc bằng dây nịt, mở ra bên trong

chứa ma túy Heroine, cất giấu với mục đích để sử dụng và bán. Ngoài ra còn tạm giữ của Trần Đình H 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A15 màu trắng, lắp số thuê bao 0961901816.

Tại kết luận giám định số 359/KL-GĐMT ngày 20/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

- Mẫu M1 thu giữ trong quá trình bắt quả tang Phạm Ngọc Th và Trần Đình H có khối lượng 0,483 gam là ma túy Heroine.

- Các mẫu M2, M3, M4 thu giữ trong quá trình khám xét Trần Đình H có khối lượng lần lượt là 2,802 gam; 2,775 gam; 20,192 gam đều là ma túy Heroine.

Cơ quan giám định đã trích từ mẫu M1: 0,088 gam; M2: 0,129 gam; M3: 0,107 gam; M4: 0,406 gam để giám định. Hoàn lại cơ quan trưng cầu mẫu M1: 0,395 gam; M2: 2,673 gam; M3: 2,668 gam; M4: 19,786 gam.

Cáo trạng số 52/CT-VKSBT ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Trần Đình H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Phạm Ngọc Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Đình H và bị cáo Phạm Ngọc Th. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đình H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị cáo Phạm Ngọc Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm o, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đình H từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm 06 tháng tù giam.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án số 31/2024/HSST ngày 28/06/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, buộc bị cáo Trần Đình H phải chấp hành chung của 02 bản án là 30 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Th từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,395 gam ma túy heroine mẫu M1 còn lại sau trích mẫu giám định; 01 mảnh giấy bạc và bì thư niêm phong thứ nhất gửi giám định; 2,673 gam ma túy heroine mẫu M2; 2,668 gam ma túy heroine mẫu M3; 19,786 gam ma túy heroine mẫu M4 còn lại sau trích mẫu giám định; 02 túi nilon trong suốt, 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh giấy màu trắng, 16 mảnh giấy bạc, các dây nịt và bì thư niêm phong thứ hai gửi giám định; Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A15 màu trắng, tiêu hủy 02 thẻ sim của Trần Đình H;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo Trần Đình H và bị cáo Phạm Ngọc Th nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo Hòa và bị cáo Thành đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị cáo Trần Đình H: Tại phiên tòa bị cáo Hòa vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do tình trạng sức khỏe hai chân bị liệt, đại tiểu tiện không tự chủ, mọi sinh hoạt đều phụ thuộc vào người thân. Bản thân hiện tại đang điều trị tại bệnh viện, theo kết luận giám định tình trạng sức khỏe số 02/KLGĐSK-TTPY ngày 26/04/2024 tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Đình H là 97%. Bị cáo có Trần Đình H có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo Trần Đình H.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 18/09/2024, bị cáo Hòa đã bán ma túy cho Phạm Ngọc Th 01 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,483 gam với giá 200.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo Hòa 18 gói ma túy ma túy heroine có tổng khối lượng 25,769 gam khi khám xét nơi ở của bị cáo Hòa. Vì vậy, bị cáo Trần Đình H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tổng khối lượng chất ma túy Heroine mà bị cáo đã bán cho bị cáo Thành và khi khám xét nơi ở của bị cáo Hòa là 26,252 gam. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận hành vi mua 26,252 gam Heroine với mục đích sử dụng và bán kiếm lời của bị cáo Trần Đình H đã cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Trần Đình H có 04 bản án chưa được xóa án tích, trong đó bản án số 31/2024/HS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã kết án Trần Đình H với tình tiết "Tái phạm nguy hiểm". Do đó, với lần phạm tội lần này, bị cáo Trần Đình H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "Heroine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và "Tái phạm nguy hiểm" theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Ngọc Th là người đã mua 0,483 gam ma túy Heroine của bị cáo Hòa với giá 200.000 đồng và tàng trữ trên người. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận hành vi tàng trữ 0,483 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân

của bị cáo Phạm Ngọc Th đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết nhất định về pháp luật. Nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, để sử dụng và có tiền tiêu sài cho bản thân, bị cáo Hòa đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Thành đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Bảo Thắng, vì vậy cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hòa và bị cáo Thành không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hòa và bị cáo Thành đều thành khẩn khai báo, bị cáo Trần Đình H có bố đẻ là ông Trần Đình Thản được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba, người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên và có thành tích xuất sắc trong chiến đấu; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Thành theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; cho bị cáo Hòa theo quy định tại điểm o, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà các bị cáo được hưởng, để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy và có nhân thân xấu, bị cáo Hòa nhiều lần bị kết án về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy", trong đó có 04 bản án chưa được xóa án tích và đang được hoãn chấp hành án phạt tù, bị cáo Thành nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng sau khi được tái hòa nhập cộng đồng, các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn cố ý phạm tội.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại các cơ sở giam giữ, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị phát hiện thu giữ, bị cáo Hòa khai mua của Đào Thị Minh. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, ngoài lời khai của bị cáo Hoà ra không có tài liệu khác để chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Đào Thị Minh.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,395 gam ma túy heroine mẫu M1; 2,673 gam ma túy heroine mẫu M2; 2,668 gam ma túy heroine mẫu M3; 19,786 gam ma túy heroine mẫu M4 còn

lại sau trích mẫu giám định được niêm phong trong bì thư in sẵn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Đây là vật nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Trần Đình H là tiền do bị cáo bán ma túy cho Phạm Ngọc Th mà có. Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A15 màu trắng, trong lắp số thuê bao 0961901816 tạm giữ của Trần Đình H là chiếc điện thoại Hòa dùng để liên lạc trao đổi việc mua bán ma túy. Đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước chiếc điện thoại và tiêu hủy sim điện thoại theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, lại là đối tượng nghiện, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đình H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị cáo Phạm Ngọc Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm i, q khoản 2 Điều 251; Điểm o, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đình H 12 (mười hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án số 31/2024/HSST ngày 28/06/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, buộc bị cáo Trần Đình H phải chấp hành chung của 02 bản án là 30 (ba mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/09/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,395 gam ma túy heroine mẫu M1 còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Phạm Ngọc Th và Trần Đình H; 01 mảnh giấy bạc và bì thư niêm phong thứ nhất gửi giám định được tái niêm phong trong bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai phát hành.

Tịch thu tiêu hủy 2,673 gam ma túy heroine mẫu M2; 2,668 gam ma túy heroine mẫu M3; 19,786 gam ma túy heroine mẫu M4 còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi khám xét nơi ở của Trần Đình H; 02 túi nilon trong suốt, 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh giấy màu trắng, 16 mảnh giấy bạc, các dây nịt và bì thư niêm phong thứ hai gửi giám định được tái niêm phong trong bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai phát hành.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) của Trần Đình H, số tiền này được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng gửi tại kho bạc Nhà nước huyện Bảo Thắng theo biên bản giao nhận tài sản số 82/2024/BBGN-KBBT ngày 24/09/2024.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A15 màu trắng, tiêu hủy số thuê bao 0961901816 và 0393930516 của Trần Đình H.

Toàn bộ vật chứng trong vụ án đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/11/2024.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Đình H và Phạm Ngọc Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng;
- Cơ quan THAHS CA huyện BT;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Thi hành án (3);
- Lưu HS, TA, THS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bích Thủy

TÒA CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN